

Số: 323 /KH-MGLH

Long Hậu, ngày 26 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC
Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 8102/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Long An Quyết định về việc ban hành kế hoạch thời gia năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Công văn 3044/SGDDĐT-GDMN-GDTH, ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An Về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp mầm non;

Căn cứ Công văn 1905/PGDDĐT-GDMN, ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Về việc Triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm 2024 – 2025 đối với cấp Mầm non;

Căn cứ kế hoạch 1961/KH- PGDDĐT, ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Về việc Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 – 2025;

Căn cứ thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường Mẫu giáo Long Hậu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

A. Đặc điểm tình hình:

I. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, giúp đỡ lãnh chỉ đạo thường xuyên sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần giuộc, của Đảng ủy, Ủy ban nhân xã Long Hậu trong việc điều hành quản lý thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Sự phối kết hợp chặt chẽ, quan tâm và hỗ trợ nhiệt tình từ phía Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cha mẹ học sinh đã dần có nhận thức đúng về ngành học nên cũng đã có sự hỗ trợ nhiệt tình cho giáo viên và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và các phong trào của trẻ.

- Giáo viên chủ nhiệm có sự phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên chuyên trách phổ cập và trưởng ấp trong công tác vận động cha mẹ học sinh đưa trẻ đúng độ tuổi ra lớp, đảm bảo công tác thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi theo lộ trình đề ra.

- Chương trình mầm non có tác động tích cực đến phương pháp, hình thức tổ chức bài giảng của giáo viên và kích thích hứng thú, tư duy sáng tạo cho trẻ khi tham gia vào các hoạt động học và chơi.

- Trường có đầy đủ các phòng chức năng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi và sân bãi đầy đủ, khang trang, đẹp mắt, cảnh quan luôn xanh, sạch, đẹp, thân thiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học tại đơn vị.

II. Khó khăn:

- Sân chơi đã xuống cấp, âm thấp nên thường xuyên bị ngập nước, nhất là vào mùa mưa, nước cường triều dâng cao, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động CSNDGD trẻ tại đơn vị.

- Đời sống kinh tế cha mẹ trẻ còn khó khăn, một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm tốt đến việc phối kết hợp cùng nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ nên công tác xã hội hóa chưa thật sự nổi bật.

- Địa bàn xã Long Hậu gần khu công nghiệp, tập trung số lượng nhóm trẻ ngoài công lập rất nhiều, nên việc tư vấn hỗ trợ tham mưu chuyên môn mất rất nhiều thời gian cho các nhóm trẻ NCL, gây khó khăn và ảnh hưởng đến tiến độ công việc của trường công lập.

III. Cơ Cấu tổ chức:

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số CB-GV-NV: 24 (biên chế: 18 ; hợp đồng: 06). Trong đó:
 - CBQL: 02
 - Giáo viên: 14
 - Nhân viên: 08 (Biên chế: 01 Y tế; 01kế toán; hợp đồng: 02 bảo vệ; 04 hợp đồng lao động)
- Trình độ đào tạo CB-GV-NV:
 - CBQL: Trên chuẩn 02/02 (100%);
 - GV: đạt chuẩn: 03/14; trên chuẩn: 08/14 đạt 57,1%
 - Nhân viên: đạt chuẩn 02/08

2. Tình hình học sinh:

- Tổng số học sinh: 223 trẻ/07 lớp. Trong đó:
 - Lớp chồi: 61 trẻ 02 lớp (02 lớp bán trú)
 - Lớp lá: 162 trẻ/04 lớp (05 lớp học bán trú)
- Nhóm trẻ NCL: 16 nhóm

3. Số điểm trường: 01 điểm

- Số phòng học: 07; trong đó phòng kiên cố 07;

IV. Cơ sở vật chất:

- Trường có 1 điểm trường ở Ấp 4- Long Hậu, có 7 phòng học. Điểm trường có hàng rào kiên cố bao quanh, đảm bảo an toàn cho trẻ và an ninh trật tự cho đơn vị.

- Trường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất. Sân chơi được trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi ngoài trời; có cây xanh bóng mát..đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trường có nhà bảo vệ riêng biệt đảm bảo cho công tác trực cơ quan và bảo quản cơ sở vật chất cũng như an toàn an ninh trật tự trong đơn vị. Có bếp ăn riêng biệt thuận lợi cho việc tổ chức ăn bán trú của trẻ được sạch sẽ, thoáng mát.

B. Nhiệm vụ trọng tâm:

I. Nhiệm vụ chung:

1. Triển khai Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

2. Đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở giáo dục, triển khai hiệu quả kế hoạch năm học, đảm bảo an toàn tuyệt đối nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục (NDCSGD) trẻ trong đơn vị.

3. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng NDCSGD đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em mầm non; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN); triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp 1;

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung., nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong NDCSGD trẻ, tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo có thẩm quyền về công tác triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GD trong GDMN để phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Triển khai Kết luận số 91-KL/TW

- Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Chủ đề năm học 2024 - 2025 của ngành giáo dục huyện Cần Giuộc là: “**Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**”.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1 Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019, các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN đến toàn thể CBQL, GVMN, nhân viên trong đó tập trung vào: tham mưu thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2019-2025 theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Long An cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

2.2 Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, cơ quan quản lý trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Chủ động lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Thực hiện hiệu quả công tác tham mưu UBND xã để kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đối với các cơ sở GDMN độc lập.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách. Thống nhất quản lý hồ sơ chuyên môn trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

-Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong đơn vị theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong chăm sóc GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;

- Tiếp tục nghiên cứu và hướng dẫn giáo viên thực hiện các văn bản về GDMN được ban hành như: Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 19/11/2019, của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non.

2.3 Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đối với cơ sở GDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non; Tích cực đổi mới công tác quản lý triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện GDMN nghiêm túc đạt hiệu quả bằng việc làm cụ thể qua kết quả hoạt động của trẻ.

- Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định theo Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý, thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT- BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện 3 công khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích. Tạo môi trường thân thiện, chất lượng và bình đẳng, chú trọng xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp gắn với tăng cường giáo dục nhân cách trẻ.

- Phối hợp tham mưu Ủy ban xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn, tạo điều kiện quan tâm đến các cơ sở GDMN ngoài công lập, tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm, lớp độc lập tự thực, đề nghị xử lý nghiêm các cơ sở hoạt động vi phạm quy định pháp luật.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- 100% trẻ, CB-GV-NV được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo Nghị định số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 05/01/2018 và Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt nội dung Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non.

- 100% kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để quan tâm chăm sóc nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Kiểm tra các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập ít nhất 3 lần /năm.

- 100% Giáo viên phối hợp với phụ huynh trong công tác tuyên truyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Triển khai Nghị định số 71/2020/NĐ-CP quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GVMN, tiểu học, trung học cơ sở; Rà soát, trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên, tích cực tham mưu lãnh đạo ngành về kinh phí đào tạo, lập kế hoạch đưa những giáo viên chưa đạt chuẩn, chưa đầy đủ chứng chỉ tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, khuyến khích giáo viên tham gia tự bồi dưỡng đáp ứng vị trí việc làm.

- Rà soát hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng hiện có, tham mưu, lập kế hoạch đề nghị mua sắm, sửa chữa bổ sung kịp thời.

- Đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận, cá nhân thường xuyên trao đổi thông tin qua địa chỉ Email, cập nhật, khai thác các thông tin trên mạng, ứng dụng công nghệ thông tin qua các bài giảng giáo án điện tử, sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Triển khai đến đội ngũ các TT thực hiện nội dung Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non qua các cuộc họp chuyên môn ...

- Tuyên truyền và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ thuộc diện con gia đình chính sách. Bên cạnh đó, thực hiện các chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên: BHYT, BHXH....

- Tham mưu với chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra các nhóm trẻ ngoài công lập, bảo đảm môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ lành mạnh, thân thiện và an toàn.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức kỹ năng sống cho trẻ MN; Đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động NDCSGD trẻ

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; phòng, chống và

ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh;

- Trường xây dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, tuyên truyền Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. đến đội ngũ CBGVNV nhà trường và phụ huynh; bảo đảm an toàn trường học theo công văn số 1773/BGDĐT-GDCTCTHSSV ngày 16/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với trạm Y tế xã Long Hậu địa phương theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, bảo đảm thực hiện tốt công tác NDCSGD trẻ và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

- Nghiêm túc thực hiện công tác “*Xây dựng trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ*” theo thông tư 45/ 2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo về tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường. Thành lập Ban chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trong nhà trường nhằm tư vấn chuyên môn đồng thời kịp thời hỗ trợ xử lý ban đầu những tai nạn thương tích xảy ra với trẻ.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch bảo dưỡng CSVC trong trường, thường xuyên kiểm tra, rà soát phát hiện yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để kịp thời khắc phục, sửa chữa, thay thế (đồ dùng, đồ chơi, giá tử, hệ thống điện, thiết bị vệ sinh, thiết bị PCCC, lan can hành lang...); Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại thông tư 06/2019/TT-BGDĐT, tăng cường giáo dục phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em trong trường; tập huấn và trang bị tài liệu hướng dẫn giáo dục trẻ em mầm non phòng chống bạo lực học đường, giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn GV xử lý các tình huống sư phạm.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ trao dồi kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; đưa nội dung chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ*” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt chú trọng an toàn tuyệt đối cho trẻ trong các hoạt động dạo chơi ngoài trời, quản lý chặt chẽ giờ giấc ăn ngủ, nhất là giờ đón và trả trẻ. Hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác y tế trường học. Phần đầu cuối năm học duy trì trường đạt tiêu chuẩn “*Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích*”.

3.2 Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em

3.2.1 Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp nhà trường với Y tế xã Long Hậu tổ khám sức khỏe trẻ ít nhất 11/năm. Y tế học đường tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ chầm biểu đồ 31/năm (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Xây dựng kế hoạch phối hợp với Y tế địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cắt tỉa cây xanh tạo môi trường thông thoáng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh hiệu quả tại đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục kỹ năng trẻ tự phục vụ bản thân, dạy trẻ biết thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe;

- Trường tổ chức học bán trú, đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm tại nhà trường, thực hiện ghi chép đầy đủ, đúng quy định hồ sơ kiểm thực 3 bước, tủ lưu mẫu trang bị nhiệt kế theo dõi nhiệt độ theo đúng quy định; đảm bảo an ninh an toàn trường học đến trường và được tổ chức khám sức khỏe cho trẻ ít nhất 11 lần/ năm học và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Đảm bảo 100% trẻ trong trường không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục.

-100% CBQL, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kiến thức phòng chống bạo lực học đường, giáo dục an toàn giao thông, chống tai nạn thương tích, thực hiện tốt bếp ăn bán trú tại trường trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường (*không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN*).

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN, CV số 548 /SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 27/02/2023 về việc phối hợp chia sẻ công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình- xã hội trong giáo dục đạo đức kỹ năng sống cho trẻ MN; Đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng

phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Đảm bảo 100% trẻ 0-5 tuổi đến trường điều được học bán trú 100%.

- Thực hiện công tác tiếp phẩm kiểm soát chặt chẽ nguồn cung ứng thực phẩm và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại trường, thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,5%/năm và thấp còi dưới 0,4%/ năm so với đầu năm học; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; quản lý tài chính theo quy định, hồ sơ lưu giữ đầy đủ.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. Lòng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động NDCSGD trẻ hàng ngày;

- Tăng cường các biện pháp GD thông qua các chủ đề, các sự kiện xã hội để rèn luyện kỹ năng sống giúp trẻ có ý thức và kỹ năng tự phục vụ cần thiết trong việc bảo vệ an toàn sức khỏe, phòng ngừa các vấn đề xâm hại đối với bản thân, lòng ghép chương trình giáo dục về giới, giới tính, chương trình Nha học đường vào kế hoạch CS-GD để hình thành cho trẻ ý thức về giới cũng như kỹ năng chăm sóc vệ sinh răng miệng cho trẻ trong trường, lớp mầm non.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú của trẻ; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường.

3.2.2 *Đổi mới hoạt động giáo dục*

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề năm học đối với GDMN "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2022-2025*", đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục;

- 100% các lớp đủ bộ danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu và sử dụng hiệu quả theo chương trình GDMN. Tích cực phối hợp chặt chẽ phụ huynh trong việc tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ (gọi chung là phụ huynh) qua các nhóm qua Zalo, facebook, Messenger, youtube...

- Tổ chức tập huấn cho CB-GV về ứng dụng CNTT trong việc soạn giảng và khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN sau sửa đổi, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động dựa trên nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức

các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo Chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện.

- Năm học 2024-2025 thực hiện chương trình giáo dục STEM/STEAM tại trường, trường chọn 2 lớp điểm để thực hiện, lớp chồi 1 và lớp lá 4, các lớp còn lại khuyến khích 100% các lớp đưa vào thực hiện. Tạo điều kiện khuyến khích giáo viên tham gia các lớp học giáo dục STEM/STEAM để nâng khả năng vận dụng đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường hỗ trợ thực hiện và phát triển Chương trình GDMN, đặc biệt quan tâm hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tư thục ở đại bàn có KCN, cụm công nghiệp.

- Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một phổ thông. Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 1779/KH-SGDĐT ngày 26/5/2023 của Sở GD&ĐT về việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương, và báo cáo sơ kết tổng kết.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... vào trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020-2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo tại đơn vị. Phối hợp phụ huynh về giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình-xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành theo tinh thần tự nguyện của phụ huynh.

*** Chỉ tiêu cụ thể:**

- Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kì cho trẻ ít nhất 1/năm và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.
- Phân đầu tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 2% so với đầu, tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì được khống chế.
- 100 % GV thực hiện tốt công tác quản lý đối với trẻ.
- 100% CB-GV-NV có biện pháp phòng chống SDD, TC, TC, BP phù hợp.
- 100% các lớp có nước sạch cho trẻ dùng.
- 100 % trường thực hiện ứng dụng steam vào trường học (đối với 2 lớp điểm)
- Bếp ăn đảm bảo VSATTP theo nguyên tắc bếp 1 chiều.
- 100 % Giáo viên và nhân viên Cấp dưỡng được cập nhật kiến thức về VSATTP hàng năm và được khám sức khỏe định kỳ theo qui định.
- 100% học sinh trong nhà trường có bữa ăn dinh dưỡng hợp lý đúng qui định, và có các bữa ăn với thực đơn phong phú đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất lẫn tinh thần, hạn chế tối đa tai nạn thương tích xảy ra đối với trẻ.
- 100% tự nguyện học anh văn của phụ huynh

*** Biện pháp thực hiện:**

- Phối hợp với Y tế xã khám sức khỏe trẻ ít nhất 1l/năm. Giáo viên các lớp tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ chắm biểu đồ 3l/năm (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng).
- BGH thường xuyên kiểm tra bữa ăn của trẻ không để xảy ra không cất xén khẩu phần ăn của trẻ dẫn tới bữa ăn kém chất lượng, không đảm bảo dưỡng chất. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, đặc biệt tách riêng tiền ăn của trẻ, công khai minh bạch, quyết toán theo đúng qui định, đối với những mục chi theo thực tế thì có hóa đơn chứng từ kèm theo.
- Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị, đồng thời phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên theo dõi hàng ngày việc tiếp nhận thực phẩm, ký giao nhận thực phẩm và kiểm thực 3 bước (kiểm tra trước khi chế biến thức ăn, kiểm tra trong quá trình chế biến thức ăn và kiểm tra trước khi ăn), lưu mẫu thức ăn theo quy quy trình.
- Xây dựng chế độ ăn theo cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi, điều kiện thực tiễn của địa phương và công khai hàng ngày ở bảng thông tin tuyên truyền phụ huynh.
- Xây dựng các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng thừa cân béo phì.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức VSATTP cho cấp dưỡng và đội ngũ GV nhà trường trong công tác NDCSGD cho trẻ.

- Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường để quan tâm xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền và phân công giáo viên mỗi tháng từ 1-2 bài có nội dung dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ từ 0-3 tuổi gửi qua xã tuyên truyền đến phụ huynh, đồng thời kết hợp tuyên truyền qua hình thức Zalo nhóm lớp.

- Đầu năm họp phụ huynh lấy ý kiến trên tinh thần tự nguyện của PHHS về việc cho trẻ làm quen Tiếng anh.

4. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

4.1 Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển của nhà trường. Có kế hoạch chuyển đổi trường mẫu giáo thành trường mầm non theo lộ trình để góp phần tăng tỷ lệ trẻ từ 0-2 tuổi đến trường.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ và trẻ 4 tuổi, cụ thể tăng từ 1-2 % trẻ nhà trẻ và từ 2-3% trẻ mẫu giáo. Phấn đấu tỷ lệ chung toàn huyện đạt trên 19 % trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ít nhất 64 % trẻ mẫu giáo được đến trường. Có biện pháp tích cực nhằm đảm bảo tất cả trẻ 5 tuổi được đến trường. Xây dựng kế hoạch công tác bán trú, thành lập ban chỉ đạo kiểm tra giám sát công tác bán trú tại trường, kịp thời điều chỉnh kế hoạch để nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Trẻ 5 tuổi được học bán trú, đảm bảo cho việc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Phấn đấu tỷ lệ trẻ 0-5T đến trường mầm non, mẫu giáo học bán trú toàn huyện đạt 100 %.

4.2 Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDMN.

- Tăng cường cải tạo, nâng cấp, sửa chữa CSVC đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, đảm bảo điều kiện CSVC để nâng cao chất lượng NDCSGD. Sắp xếp bố trí đảm bảo tỉ lệ 01phòng học/lớp; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp bố trí số trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; phối hợp phụ huynh trang bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân cho trẻ và đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 và Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa giáo dục nhằm phát triển GDMN ngoài công lập.

- Sắp xếp lại các lớp có số cháu/lớp thấp so với quy định tại Điều lệ trường mầm non. Phần đầu huy động trẻ trong độ tuổi 4 tuổi, tăng từ 1,5 - 2,5%. Phần đầu trẻ mẫu giáo đạt 60 % trẻ được đến trường. Có biện pháp tích cực nhằm đảm bảo tất cả trẻ 5 tuổi được đến trường, lớp mẫu giáo và được học bán trú, đảm bảo cho việc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Phần đầu trẻ 0-5T đến trường mầm non, mẫu giáo học bán trú và 2 buổi/ngày đạt trên 100 %, trong đó trẻ mẫu giáo 5 tuổi học bán trú đạt 100 %.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN.

- Xây dựng những kế hoạch, chủ trương phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm đẩy mạnh công tác vận động xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất từ các lực lượng xã hội trong xã, các mạnh thường quân nhằm huy động nguồn lực phát huy tính chủ động, sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm để thấy được tầm quan trọng của giáo dục mầm non, giúp cải tạo môi trường sư phạm, xây dựng môi trường thân thiện thu hút trẻ đến trường ngày càng nhiều.

- BGH nhà trường tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ và cộng đồng về vai trò, tầm quan trọng của giáo dục mầm non, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương tham gia huy động trẻ ra lớp.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- Phần đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi trong năm học, trong đó:

+ Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 100 %

+ Trẻ trong nhà trường được học bán trú và 2 buổi/ngày: 100% và duy trì trẻ đến cuối năm.

+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 100%.

- 100% các lớp có được trang bị đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/5/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- 100% giáo viên thực hiện bổ sung đồ dùng đồ chơi tự làm ngoài danh mục đảm bảo an toàn có hiệu quả thiết thực.

- Đảm bảo tỷ lệ 100% cho trẻ 5 tuổi được học bán trú, việc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và duy trì sĩ số trẻ đến trường đến cuối năm.
- Đảm bảo 100% nhóm lớp NCL được cấp phép đúng quy định.
- 100% trẻ ở các nhóm lớp được khám sức khỏe ít nhất 1 lần/ năm.
- 100% các, nhóm lớp tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và có đồ dùng học tập cho trẻ.
- Hoàn thành công tác KĐCLGD theo qui trình, cập nhật dữ liệu kịp thời, đầy đủ trên phần mềm.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Có biện pháp tích cực nhằm huy động tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Có kế hoạch tổ chức cho 100% trẻ 5 tuổi được học bán trú và 2 buổi/ngày để đảm bảo tỷ lệ cho việc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.
- Ngoài tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ GD&ĐT, BGH trường phát động mạnh mẽ tới giáo viên trong phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo từ các nguyên vật liệu sẵn có, ứng dụng vào giảng dạy đa dạng phong phú, thiết thực trong các hoạt động giáo dục trẻ.
- Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu đảm bảo quy định về số lượng và chất lượng; cân đối kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.
- Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch thể tổ chức làm đồ dùng dạy học ít nhất 2 lần/tháng. Mỗi chủ đề GVCN làm tối thiểu 5 món đồ dùng đồ chơi dạy học với số lượng là 5 cái/1 món.
- Xây dựng và tạo môi trường hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của trẻ. Động viên sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng về việc bổ sung thiết bị, đồ chơi cho trẻ mầm non. Tăng cường công tác tiết kiệm, bảo quản tài sản, cơ sở vật chất của trường, lớp.
- Tiếp tục duy trì hoàn thành công tác tự đánh giá qua phần mềm kiểm định chất lượng GD. Tiếp tục tham mưu lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đã và đang xuống để đảm bảo điều kiện duy trì kết quả đạt chuẩn.
- Trường tích cực tham mưu UBND Xã quản lý, kiểm tra các nhóm trẻ tư thục 3 lần/ 1 năm học, để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy ở các nhóm lớp.
- Khuyến khích tăng cường CSVC và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhóm, lớp.
- Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh môi trường, trang bị đồ dung cá nhân trẻ, thực hiện hồ sơ, đảm bảo an toàn cho trẻ và công tác vệ sinh nhóm lớp phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa, tham mưu kinh phí để bổ sung trang thiết bị, dụng cụ bếp ăn và đồ dùng sinh hoạt phục vụ nhu cầu bán trú nhằm duy trì tỷ lệ trẻ bán trú trong nhà trường.

4.3 Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non, hoàn thành kế hoạch thực hiện tự đánh giá theo qui định tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- Phân đầu huy động trẻ độ tuổi mẫu giáo ra lớp 100%, đảm bảo sĩ số trẻ theo quy định/lớp, duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường và được học đủ 2 buổi/ngày, tỷ lệ bán trú 100%.

- 100% trẻ 5 tuổi cuối năm hoàn thành chương trình GDMN.

- Tỷ lệ chuyên cần: 96%; bé ngoan: 95%

- 100% cauc loup được trang bò ÑDÑC theo chõng trình GDMN môi, tỉ lệ đồ dùng theo VBHN số 01 đạt từ 96% trở lên.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và cấp phát kịp thời chế độ chính sách cho CBQL và GVMN theo qui định hiện hành của nhà nước.

- 100% trẻ em thuộc diện chính sách: hộ nghèo, hộ cận nghèo, kế hoạch hóa gia đình được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tham mưu kịp thời tới Ban chỉ đạo xã trong việc thực hiện các nội dung trong công tác PCGD-XMC tại địa phương.

- Tăng cường bổ sung các điều kiện phỏ cập về CSVC, đội ngũ để thực hiện tốt yêu cầu phỏ cập, đồng thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, đảm bảo trẻ 5 tuổi đều được đến trường học tập theo chương trình GDMN.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung, điều chỉnh thật chính xác các loại hồ sơ theo qui định.

- Thực hiện điều tra rà soát năm số liệu trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 4, 5, tuổi theo quy định tại Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 5/1/2018 của Chính phủ và các chế độ chính sách khác theo sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tập

trung nguồn lực bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; tạo sự công bằng trong bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo ở các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; đặc biệt đối với giáo viên tại các nhóm lớp độc lập tự thực; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet.

- Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định, thực hiện đúng quy chế làm việc; Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 1779/KH-SGDĐT ngày 26/5/2023 của Sở GD&ĐT về việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh;(Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

- Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng GV đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP CBQL giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV cốt cán thuộc diện quy hoạch, tham mưu PGD Huyện tạo điều kiện cho CBQL tham gia lớp học tập chính trị, quản lý giáo dục .

- Tiếp tục xây dựng KH bồi dưỡng thường xuyên Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu các cấp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp;

- Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong đơn vị, giữa các cơ sở GDMN trong huyện, tỉnh và với địa phương khác; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới giáo dục mầm non.

***Chỉ tiêu cụ thể:**

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số

1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

- 100% đội ngũ quyết tâm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

- 100% CBGVNV được bồi dưỡng đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, CBQL trong đơn vị.

- 100% GV không vi phạm đạo đức nhà giáo

- 100% CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp khá

- 100% giáo viên hoàn thành kế hoạch học bồi dưỡng thường xuyên

- 100 % CB-GV-VV được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

*** Các biện pháp thực hiện:**

- Triển khai đến CB-GV-NV Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tạo điều kiện để CB, GV, NV nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ phẩm chất, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử.

- Xây dựng kế hoạch GD lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Nâng cao nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống cho CBGVNV trong đơn vị. Phần đầu trong năm có 1 đến 2 CBGVNV được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và kết nạp vào Đảng.

- Tham gia bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, tạo cơ hội động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý học tập và sáng tạo; ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo một cách thường xuyên, tự giác.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, nhân viên theo Luật viên chức theo nghị định số 90/2020/ NĐ-CP, ngày 13/08/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức viên chức.

- BGH tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên để đánh giá mức độ thực hiện của GV trong quá trình thực hiện hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những hạn chế nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đáp ứng

yêu cầu đổi mới giáo dục thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi theo đúng chỉ đạo ngành, cấp trên quy định.

- Xây dựng kế hoạch BDTX dành cho CBQL, GV bồi dưỡng các chuyên đề và MĐ, thực hiện kiểm tra qua bài thu hoạch sau khi kết thúc bồi dưỡng của một chuyên đề.

6. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tăng cường công tác phối hợp với cán bộ chuyên trách chống mù chữ, phổ cập giáo dục nắm chắc số trẻ 5 tuổi ra lớp trong địa bàn và khác địa bàn. Củng cố vững chắc và duy trì hiệu quả kết quả phổ cập đã đạt được năm học trước, đạt chuẩn PCGDMN năm 2023-2024;

- Tiến hành rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo để thực hiện PCGDMNTNT, sắp xếp bố trí giáo viên hợp lý để huy động tối đa trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường. Thực hiện cập nhật số liệu, đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVC, báo cáo một cách hiệu quả theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD, XMC (trong đó có PCGDMNTNT) về Phòng GD&ĐT theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD, XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Tham mưu với Lãnh đạo địa phương kế hoạch triển khai công tác PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo, tiến tới toàn quốc đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo vào năm 2030.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và cấp phát kịp thời chế độ chính sách cho CBQL và GVMN theo qui định hiện hành của nhà nước.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- Phấn đấu huy động trẻ độ tuổi mẫu giáo ra lớp 100%, đảm bảo sĩ số trẻ theo quy định/lớp, duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường và được học đủ 2 buổi/ngày, tỷ lệ bán trú 100%.

- 100% trẻ 5 tuổi cuối năm hoàn thành chương trình GDMN.

- Tỷ lệ chuyên cần: 96%; bé ngoan: 95%

- 100% caùc lôùp ñược trang bò ÑĐÑC theo chöông trình GDMN môi, tỉ lệ đồ dùng theo VBHN số 01 đạt từ 96% trở lên.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và cấp phát kịp thời chế độ chính sách cho CBQL và GVMN theo qui định hiện hành của nhà nước.

- 100% trẻ em thuộc diện chính sách: hộ nghèo, hộ cận nghèo, kế hoạch hóa gia đình được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Tham mưu kịp thời tới Ban chỉ đạo xã trong việc thực hiện các nội dung trong công tác PCGD-XMC tại địa phương.

- Tăng cường bổ sung các điều kiện phổ cập về CSVC, đội ngũ để thực hiện tốt yêu cầu phổ cập, đồng thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, đảm bảo trẻ 5 tuổi đều được đến trường học tập theo chương trình GDMN.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung, điều chỉnh thật chính xác các loại hồ sơ theo qui định.

- Thực hiện điều tra rà soát năm số liệu trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 4, 5, tuổi theo quy định tại Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 5/1/2018 của Chính phủ và các chế độ chính sách khác theo sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp.

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

7.1 Công tác xã hội hóa

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019 - 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 86/NĐ-CP về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN.

- Tiếp tục phát huy công tác phối kết hợp với Ban đại diện CMHS công khai, hiệu quả thông qua kế hoạch của nhà trường, việc huy động các nguồn kinh phí vận động XHHGD phải thực hiện trên tinh thần tự nguyện (không bình quân số tiền/ trẻ).

công tác thu- chi các nguồn đóng góp của cha mẹ HS thực hiện theo công văn số 6890/BGDĐT-KHTC ngày 18/10/2010 và quy định tại Thông tư 55/2011 của Bộ GD&ĐT và đảm bảo nguyên tắc tài chính. Khi kết thúc năm học họp Ban đại diện CMHS và công khai rõ các khoản thu chi XHH trong nhà trường theo quy định.

- Tiếp tục huy động các tổ chức, các mạnh thường quân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; chú trọng phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập ở địa phương.

7.2. Hội nhập quốc tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Tăng cường công tác quản lý, rà soát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN thực hiện liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài. Hướng dẫn các cơ sở GDMN nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ để khai thác, sử dụng.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử. Thực hiện các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

- BGH thường xuyên kiểm tra quản lý chặt chẽ việc soạn giáo án bằng máy vi tính của giáo viên, không để xảy ra tình trạng giáo viên sao chép giáo án. Trường thực hiện tốt việc đưa kế hoạch giáo dục lên phần mềm quản lý giáo dục và ký duyệt.

- Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng các tài liệu dùng chung ở cấp trường phù hợp với điều kiện của từng địa phương và hướng dẫn, giới thiệu các nguồn, kênh thông tin, tài liệu để hỗ trợ phụ huynh thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua trang Web, trên YouTube của trường hoặc thành lập nhóm phụ huynh của lớp trên Zalo, Viber, facebook,... để trao đổi nắm bắt và chia sẻ thông tin cho phụ huynh kịp thời.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- 100 % các trường công lập, nhóm lớp tư thục có trang Website, khai thác và sử dụng hiệu quả.

- 100% cán bộ quản lý, ban tuyển sinh sử dụng thành thạo phần mềm tuyển sinh trực tuyến, các phần mềm khác như: phần mềm CSDL, phần mềm CBCC, KĐCL,

- 100% GV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng bài giảng giáo án điện tử, thực hiện Video hướng dẫn các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% các giáo viên trường thực hiện đưa kế hoạch giáo dục lên phần mềm quản lý giáo dục và ký duyệt.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Tuyên truyền về Kết luận số 91-KL/TW; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN và chia sẻ, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN.

- Tăng cường truyền thông thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục; tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn đội ngũ CBQL, GVCNV nghiên cứu, nắm bắt và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ bằng nhiều hình thức.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp trạm y tế xã trong công tác khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/năm, Tuyên truyền CBGVCNV luật bảo vệ chăm sóc trẻ em, phổ biến kiến thức nuôi con khỏe dạy con ngoan đến các bậc cha mẹ, cộng đồng nhận biết bằng nhiều hình thức thiết thực.

- Đổi mới nội dung truyền thông về kiến thức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng phù hợp với nhiệm vụ của GDMN và điều kiện từng địa phương.

* Chỉ tiêu thực hiện:

- Các bậc cha mẹ được tuyên truyền kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ít nhất 3 lần/năm.

- 100% cha mẹ trẻ được tuyên truyền kiến thức CSND trẻ.

- 100 % các lớp thực hiện tốt góc tuyên truyền, thay đổi nội dung thường xuyên (1 tháng /1 lần).

- 100% các lớp tham gia các lễ hội trong năm theo kế hoạch.

* Biện pháp thực hiện:

- Tích cực chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương như Hội phụ nữ, Ban dân số, cơ sở Y tế, Đoàn TN,...chỉ đạo, tổ chức thực hiện truyền thông bằng nhiều hình thức, sưu tầm,.. chia sẻ kinh nghiệm; phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho cha mẹ trẻ và cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức đối với các bậc cha mẹ học sinh. Trưng bày sản phẩm của trẻ thực hiện trên góc tuyên truyền nhất là đối với trẻ tại các lớp 5 tuổi. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện nội dung, hình thức tuyên truyền.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền trẻ từ 0-3 tuổi, phân công các lớp thực hiện bài tuyên truyền có nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, nuôi dạy con khỏe..gửi bài viết qua xã 1 tháng / 1 lần, thực hiện trên hệ thống loa đài xã, trên trang thông tin của đơn vị.

10. Triển khai hiệu quả thực hiện công tác thống kê, báo cáo

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về bộ phận GDMN theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành và các báo cáo khác theo yêu cầu (nếu có);

- Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên, CSVC, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

- BGH trường, văn thư khi thực hiện chế độ báo cáo cần phối hợp chặt chẽ, tăng cường công tác rà soát, đối chiếu dữ liệu qua các kỳ báo cáo phải đảm bảo chính xác, trùng khớp. Rà soát để chuẩn hóa dữ liệu tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

*** Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2024- 2025**

*** Tập thể:**

a) Tập thể trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc

b) Chi bộ đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

c) Công đoàn đạt danh hiệu: vững mạnh xuất sắc

- Đăng kí mô hình thực hiện trong năm học: *“Trường học hạnh- phúc, lớp học hạnh phúc”*.

*** Cá nhân:**

a) Lao động tiên tiến: 24/24, tỉ lệ: 100%

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở: Phát động phong trào thi đua xét theo thành tích cá nhân.

III. Tổ chức thực hiện:

- Đối với BGH nhà trường: chủ động xây dựng kế hoạch, chủ trương phù hợp điều kiện thực tế của trường, triển khai phối hợp thực hiện đầy đủ với toàn thể CBGVNV. Thực hiện báo cáo thông tin đầy đủ, kịp thời, thường xuyên tới lãnh đạo theo từng tháng, quý, học kì và đột xuất. Tham mưu, đề xuất ý kiến với lãnh đạo nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm.

- Đối với giáo viên: dựa vào kế hoạch trên, xây dựng kế hoạch năm của lớp sao cho phù hợp với điều kiện lớp, tình hình trẻ. Thực hiện công tác báo cáo thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, thông tin chính xác tới BGH trường.

- Triển khai kế hoạch năm đến toàn thể CBGVNV nhà trường và thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường Mẫu giáo Long Hậu, đề nghị CBGVNV trong trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (theo dõi);
- PHT, các TT (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thúy Diệu

